

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 6

Phòng số:1

Tại phòng:217

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600001	6A1	Dương Tuệ An	13/01/2015	
2	600002	6A3	Đặng Bảo An	04/05/2015	
3	600003	6A4	Đặng Thu An	02/09/2015	
4	600004	6A5	Hà Hải An	04/09/2015	
5	600005	6A1	Hoàng Duy Đức An	22/11/2015	
6	600006	6A3	Hoàng Minh Nguyên An	23/10/2015	
7	600007	6A7	Hoàng Nhật An	31/07/2015	
8	600008	6A4	Lê Hà An	24/08/2015	
9	600009	6A3	Lê Thanh An	26/06/2015	
10	600010	6A6	Nguyễn Bảo An	22/04/2015	
11	600011	6A5	Nguyễn Gia An	08/05/2015	
12	600012	6A1	Nguyễn Hải An	02/07/2015	
13	600013	6A5	Nguyễn Phan Hoài An	10/04/2015	
14	600014	6A3	Nguyễn Thanh Tường An	23/05/2015	
15	600015	6A4	Phan Bảo An	23/09/2015	
16	600016	6A7	Trần Quỳnh An	19/06/2015	
17	600017	6A3	Vương Như An	11/08/2015	
18	600018	6A7	Dương Mỹ Anh	17/04/2015	
19	600019	6A5	Đàm Quang Anh	09/10/2015	
20	600020	6A7	Đào Nguyễn Quỳnh Anh	30/08/2015	
21	600021	6A5	Đỗ Minh Anh	25/03/2015	
22	600022	6A6	Đỗ Việt Anh	09/12/2015	
23	600023	6A3	Hà Bảo Anh	30/12/2015	
24	600024	6A1	Hoàng Bảo Anh	23/03/2015	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 6

Phòng số:2

Tại phòng:218

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600025	6A4	Hoàng Bảo Anh	09/03/2015	
2	600026	6A5	Hoàng Minh Anh	01/09/2015	
3	600027	6A1	Lê Diệp Anh	07/04/2015	
4	600028	6A6	Lê Gia Bảo Anh	18/09/2015	
5	600029	6A7	Lê Nguyên Anh	03/04/2015	
6	600030	6A5	Lưu Đức Anh	28/05/2015	
7	600031	6A3	Mai Xuân Anh	14/03/2015	
8	600032	6A2	Ngô Bảo Anh	05/05/2015	
9	600033	6A2	Nguyễn Châu Anh	21/02/2015	
10	600034	6A1	Nguyễn Diệu Anh	29/10/2015	
11	600035	6A5	Nguyễn Hà Thảo Anh	01/11/2015	
12	600036	6A1	Nguyễn Hải Anh	09/04/2015	
13	600037	6A4	Nguyễn Hoàng Anh	10/12/2015	
14	600038	6A3	Nguyễn Hồng Anh	12/03/2015	
15	600039	6A7	Nguyễn Hồng Anh	13/09/2015	
16	600040	6A4	Nguyễn Linh Anh	06/01/2015	
17	600041	6A5	Nguyễn Mai Anh	19/06/2015	
18	600042	6A6	Nguyễn Minh Anh	27/03/2015	
19	600043	6A7	Nguyễn Minh Anh	06/05/2015	
20	600044	6A2	Nguyễn Ngọc Minh Anh	13/02/2015	
21	600045	6A4	Nguyễn Nhật Anh	19/06/2015	
22	600046	6A6	Nguyễn Nhật Anh	11/03/2015	
23	600047	6A5	Nguyễn Nhật Đức Anh	01/04/2015	
24	600048	6A1	Nguyễn Nhật Minh Anh	21/07/2015	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 6

Phòng số:3

Tại phòng:301

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600049	6A5	Nguyễn Quốc Anh	30/08/2015	
2	600050	6A5	Nguyễn Quỳnh Anh	08/05/2015	
3	600051	6A2	Nguyễn Thục Anh	17/05/2015	
4	600052	6A1	Nguyễn Tiến Việt Anh	19/08/2015	
5	600053	6A1	Nguyễn Tổng Tường Anh	25/06/2015	
6	600054	6A3	Phạm Hồng Anh	08/08/2015	
7	600055	6A6	Phạm Việt Anh	25/09/2015	
8	600056	6A7	Phùng Ngọc Anh	10/07/2015	
9	600057	6A2	Tạ Quang Anh	27/08/2015	
10	600058	6A2	Trần Hồng Anh	30/12/2015	
11	600059	6A3	Trần Huyền Anh	21/02/2015	
12	600060	6A7	Trần Minh Anh	19/09/2015	
13	600061	6A2	Trần Quang Anh	02/12/2015	
14	600062	6A6	Trần Trâm Anh	14/11/2015	
15	600063	6A3	Trịnh Thảo Anh	17/01/2015	
16	600064	6A4	Vũ Đức Anh	27/08/2015	
17	600065	6A2	Phạm Việt Bách	24/02/2015	
18	600066	6A6	Dương Gia Bảo	18/12/2015	
19	600067	6A5	Kiều Quốc Bảo	26/10/2015	
20	600068	6A3	Lê Gia Bảo	18/05/2015	
21	600069	6A4	Mai Duy Bảo	14/07/2015	
22	600070	6A5	Trương Nguyên Bảo	13/07/2015	
23	600071	6A6	Vũ Gia Bảo	14/11/2015	
24	600072	6A7	Vũ Gia Bảo	01/01/2015	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 6

Phòng số:4

Tại phòng:302

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600073	6A1	Lê Ý Bằng	12/02/2015	
2	600074	6A2	Hoàng Khoa Bằng	13/07/2015	
3	600075	6A5	Đặng Bảo Châu	03/04/2015	
4	600076	6A3	Lê Bảo Châu	19/07/2015	
5	600077	6A1	Lê Huyền Châu	25/01/2015	
6	600078	6A4	Lê Nguyễn Minh Châu	26/12/2015	
7	600079	6A1	Phạm Lê Hồng Châu	05/11/2015	
8	600080	6A5	Trần Hoàng Bảo Châu	12/05/2015	
9	600081	6A5	Bùi Mai Chi	21/11/2015	
10	600082	6A3	Đào Nguyễn Quỳnh Chi	21/01/2015	
11	600083	6A7	Đinh Quỳnh Chi	06/03/2015	
12	600084	6A5	Đỗ Mai Chi	05/04/2015	
13	600085	6A6	Hoàng Khánh Chi	15/11/2015	
14	600086	6A7	Hoàng Phương Chi	29/12/2015	
15	600087	6A1	Nguyễn Hà Chi	05/01/2015	
16	600088	6A4	Nguyễn Khánh Chi	07/06/2015	
17	600089	6A3	Nguyễn Mai Chi	01/02/2015	
18	600090	6A4	Nguyễn Minh Chi	28/01/2015	
19	600091	6A5	Nguyễn Tuệ Chi	04/04/2015	
20	600092	6A6	Phí Phương Chi	10/05/2015	
21	600093	6A2	Vũ Ngọc Diệp	06/01/2015	
22	600094	6A3	Hoa Anh Dũng	11/06/2015	
23	600095	6A6	Hoàng Minh Dũng	13/11/2015	
24	600096	6A5	Lê Văn Trí Dũng	07/02/2015	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 6

Phòng số:5

Tại phòng:303

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600097	6A7	Nguyễn Tiến Dũng	29/10/2015	
2	600098	6A7	Phạm Trí Dũng	18/04/2015	
3	600099	6A2	Trần Trí Dũng	02/12/2015	
4	600100	6A3	Vũ Minh Dũng	03/10/2015	
5	600101	6A4	Chu Anh Dương	24/03/2015	
6	600102	6A5	Nguyễn Hoàng Ý Dương	10/01/2015	
7	600103	6A6	Nguyễn Thùy Dương	19/07/2015	
8	600104	6A1	Vũ Trần Thùy Dương	17/05/2015	
9	600105	6A3	Nguyễn Khánh Đạt	04/06/2015	
10	600106	6A2	Nguyễn Tuấn Đạt	18/09/2015	
11	600107	6A4	Nguyễn Minh Đăng	30/08/2015	
12	600108	6A2	Đoàn Hữu Minh Đức	25/10/2015	
13	600109	6A3	Lương Minh Đức	22/09/2015	
14	600110	6A1	Ngô Minh Đức	03/01/2015	
15	600111	6A1	Phạm Minh Đức	11/01/2015	
16	600112	6A1	Phan Xuân Minh Đức	09/03/2015	
17	600113	6A3	Nguyễn Minh Giang	26/12/2015	
18	600114	6A7	Phạm Thanh Giang	29/10/2015	
19	600115	6A6	Nguyễn Ngọc Tri Giao	16/01/2015	
20	600116	6A1	Đỗ Vân Hà	04/11/2015	
21	600117	6A6	Ngô Hoàng Hà	21/02/2015	
22	600118	6A7	Nguyễn Ngọc Hà	21/06/2015	
23	600119	6A4	Nguyễn Thanh Hà	06/05/2015	
24	600120	6A5	Nguyễn Vũ Khánh Hà	26/08/2015	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 6

Phòng số:6

Tại phòng:304

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600121	6A3	Nguyễn Thanh Hải	13/10/2015	
2	600122	6A1	Phan Minh Hải	01/07/2015	
3	600123	6A1	Lê Gia Hân	16/12/2015	
4	600124	6A4	Nguyễn Trần Gia Hân	22/01/2015	
5	600125	6A2	Phạm Gia Hân	03/04/2015	
6	600126	6A5	Nguyễn Anh Hiễn	27/03/2015	
7	600127	6A6	Dương Minh Hiếu	13/09/2014	
8	600128	6A5	Nguyễn Minh Hiếu	06/01/2015	
9	600129	6A6	Nguyễn Minh Hiếu	01/01/2015	
10	600130	6A7	Nghiêm Huy Hoàng	04/12/2015	
11	600131	6A7	Nguyễn Minh Hoàng	10/08/2015	
12	600132	6A4	Trần Quang Học	17/10/2015	
13	600133	6A4	Nguyễn Gia Huy	16/02/2015	
14	600134	6A1	Nguyễn Quang Huy	29/07/2015	
15	600135	6A7	Phùng Bảo Huyền	26/01/2015	
16	600136	6A7	Hoàng Việt Hưng	15/01/2015	
17	600137	6A5	Lê Bảo Hưng	14/05/2015	
18	600138	6A6	Nguyễn Gia Hưng	21/03/2015	
19	600139	6A7	Nguyễn Khánh Hưng	21/09/2015	
20	600140	6A2	Phạm Nguyễn Khánh Hưng	07/05/2015	
21	600141	6A4	Nguyễn Liên Hương	03/07/2015	
22	600142	6A4	Phạm Minh Hương	27/01/2015	
23	600143	6A2	Vũ Thảo Hương	14/12/2015	
24	600144	6A2	Nguyễn Gia Khải	22/04/2015	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 6

Phòng số:7

Tại phòng:306

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600145	6A5	Bùi Minh Khang	15/01/2015	
2	600146	6A6	Cao Duy Khang	03/05/2015	
3	600147	6A4	Đào Nguyên Khang	06/08/2015	
4	600148	6A2	Đỗ Phúc Minh Khang	18/05/2015	
5	600149	6A4	Nguyễn Minh Khang	21/09/2015	
6	600150	6A2	Nguyễn Phạm Trí Khang	21/06/2015	
7	600151	6A4	Nguyễn Tuấn Khang	21/10/2015	
8	600152	6A5	Phạm Gia Khang	28/09/2015	
9	600153	6A6	Tăng Bá Minh Khang	25/12/2015	
10	600154	6A1	Vũ Đình Khang	17/08/2015	
11	600155	6A6	Đinh Ngọc Khanh	16/12/2015	
12	600156	6A6	Nguyễn Bảo Khanh	23/10/2015	
13	600157	6A5	Nguyễn Mai Khanh	24/03/2015	
14	600158	6A2	Hứa Lê Minh Khánh	14/06/2015	
15	600159	6A6	Nguyễn Quốc Khánh	01/03/2015	
16	600160	6A7	Nguyễn Vũ Ngân Khánh	09/04/2015	
17	600161	6A6	Trần Bảo Khánh	29/01/2015	
18	600162	6A5	Vũ An Khánh	29/01/2015	
19	600163	6A7	Nguyễn Đăng Khoa	03/05/2015	
20	600164	6A2	Phạm Đăng Khoa	15/02/2015	
21	600165	6A1	Phạm Minh Khoa	26/03/2015	
22	600166	6A2	Đặng Quang Khôi	24/02/2015	
23	600167	6A2	Hồ Sỹ Tuấn Khôi	09/05/2015	
24	600168	6A1	Nguyễn Bá Khôi	05/04/2015	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 6

Phòng số:8

Tại phòng:308

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600169	6A3	Nguyễn Đức Khôi	19/11/2015	
2	600170	6A5	Trương Minh Khôi	11/02/2015	
3	600171	6A1	Bùi Ngọc Minh Khuê	19/08/2015	
4	600172	6A3	Đỗ Lam Khuê	28/10/2015	
5	600173	6A4	Lương Minh Khuê	17/06/2015	
6	600174	6A7	Nguyễn Lam Khuê	30/10/2015	
7	600175	6A6	Phạm Lê Minh Khuê	12/02/2015	
8	600176	6A6	Phạm Ngọc Minh Khuê	20/08/2015	
9	600177	6A5	Phạm Võ Minh Khuê	20/11/2015	
10	600178	6A5	Đào Chí Kiên	26/09/2015	
11	600179	6A1	Nguyễn Trung Kiên	16/05/2015	
12	600180	6A4	Nguyễn Trung Kiên	27/11/2015	
13	600181	6A6	Phan Trung Kiên	16/08/2015	
14	600182	6A4	Đào Anh Kiệt	08/04/2015	
15	600183	6A2	Vũ Tuấn Kiệt	30-12-2015	
16	600184	6A1	Đỗ Chi Lam	24/08/2015	
17	600185	6A3	Nguyễn Tuệ Lâm	20/02/2015	
18	600186	6A7	Vũ Nhật Lâm	01/10/2015	
19	600187	6A2	Bùi Gia Linh	05/08/2015	
20	600188	6A1	Hà Ngọc Thùy Linh	23/12/2015	
21	600189	6A7	Hoàng Phương Linh	20/02/2015	
22	600190	6A6	Lương Khánh Linh	28/09/2015	
23	600191	6A5	Phạm Nhã Linh	31/05/2014	
24	600192	6A4	Chu Thành Long	26/11/2015	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 6

Phòng số:9

Tại phòng:309

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600193	6A7	Lê Minh Long	22/12/2015	
2	600194	6A2	Đỗ Tuấn Minh	10/12/2015	
3	600195	6A2	Hoàng Nhật Minh	24/09/2015	
4	600196	6A3	Nguyễn Anh Minh	16/01/2015	
5	600197	6A4	Nguyễn Bình Minh	21/06/2015	
6	600198	6A3	Nguyễn Ngọc Minh	27/02/2015	
7	600199	6A5	Nguyễn Ngọc Hải Minh	21/10/2015	
8	600200	6A6	Nguyễn Quang Minh	21/11/2015	
9	600201	6A6	Nguyễn Tiến Minh	03/02/2015	
10	600202	6A7	Nguyễn Tuấn Minh	21/01/2015	
11	600203	6A4	Nguyễn Văn Khánh Minh	30/01/2015	
12	600204	6A2	Phạm Bình Minh	27/03/2015	
13	600205	6A3	Phùng Đăng Minh	15/12/2015	
14	600206	6A3	Phùng Quang Minh	11/03/2015	
15	600207	6A2	Trịnh Quang Minh	02/04/2015	
16	600208	6A1	Giang Huyền My	29/09/2015	
17	600209	6A2	Hà Nhật My	09/06/2015	
18	600210	6A7	Lương Đỗ Huyền My	01/11/2015	
19	600211	6A6	Nguyễn Hà My	16/06/2015	
20	600212	6A5	Phạm Lê Huyền My	21/10/2015	
21	600213	6A3	Phan Hà My	27/04/2015	
22	600214	6A2	Trần Yến My	21/03/2015	
23	600215	6A6	Hà Nhật Nam	30/09/2015	
24	600216	6A3	Nguyễn Hải Nam	23/04/2015	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 6

Phòng số:10

Tại phòng:310

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600217	6A6	Nguyễn Nhật Nam	19/04/2015	
2	600218	6A3	Nguyễn Trần Nam	11/11/2015	
3	600219	6A7	Hồ Hoàng Bảo Ngân	29/08/2015	
4	600220	6A6	Đoàn Tuấn Nghĩa	02/12/2015	
5	600221	6A5	Nguyễn Minh Nghĩa	19/01/2015	
6	600222	6A7	Nguyễn Tuấn Nghĩa	10/03/2015	
7	600223	6A7	Tạ Gia Nghĩa	15/11/2015	
8	600224	6A6	Đỗ Minh Ngọc	23/10/2015	
9	600225	6A2	Hoàng Minh Ngọc	28/11/2015	
10	600226	6A5	Nguyễn Bảo Ngọc	13/12/2015	
11	600227	6A4	Nguyễn Minh Ngọc	10/06/2015	
12	600228	6A4	Nông Trần Tuấn Ngọc	24/09/2015	
13	600229	6A4	Trần Bảo Ngọc	21/02/2015	
14	600230	6A3	Trần Minh Ngọc	22/02/2015	
15	600231	6A6	Bùi Trọng Khôi Nguyên	11/03/2015	
16	600232	6A4	Dương Đình Nguyên	23/11/2015	
17	600233	6A3	Lê Đàm Khôi Nguyên	16/11/2015	
18	600234	6A1	Nguyễn Phúc Nguyên	31/12/2015	
19	600235	6A4	Nguyễn Đăng Nhật	23/01/2015	
20	600236	6A7	Trần Duy Nhật	03/12/2015	
21	600237	6A1	Trần Minh Nhật	13/10/2015	
22	600238	6A2	Ngô Thị Uyên Nhi	10/04/2015	
23	600239	6A4	Nguyễn Tuệ Nhi	25/04/2015	
24	600240	6A1	Phạm Thảo Nhi	19/06/2015	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 6

Phòng số:11

Tại phòng:311

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600241	6A6	Tô Nguyễn Uyên Nhi	06/05/2015	
2	600242	6A1	Vũ An Nhiên	25/04/2015	
3	600243	6A5	Nguyễn Hồng Nhung	13/06/2015	
4	600244	6A7	Ngô Yến Oanh	11/05/2015	
5	600245	6A1	Đình Trần Nam Phong	25/01/2015	
6	600246	6A2	Nguyễn Thanh Phong	11/09/2015	
7	600247	6A5	Nguyễn Tuấn Phong	08/01/2015	
8	600248	6A6	Vũ Hải Phong	09/04/2015	
9	600249	6A1	Mai Đức Phú	07/07/2015	
10	600250	6A4	Nguyễn Hoàng An Phú	11/03/2015	
11	600251	6A2	Nguyễn Hữu Phú	12/06/2015	
12	600252	6A4	Lê Phạm Nhã Phương	29/03/2015	
13	600253	6A4	Nguyễn Minh Phương	16/11/2015	
14	600254	6A2	Nguyễn Thảo Phương	06/01/2015	
15	600255	6A4	Hoàng Minh Quang	09/01/2015	
16	600256	6A6	Ngô Duy Quang	22/03/2015	
17	600257	6A1	Nguyễn Hoàng Quân	10/10/2015	
18	600258	6A4	Phạm Sơn Tùng Quân	11/04/2015	
19	600259	6A7	Vũ Trần Linh San	02/01/2015	
20	600260	6A6	Đặng Bảo Sơn	18/07/2015	
21	600261	6A5	Đỗ Xuân Sơn	09/11/2015	
22	600262	6A7	Lê Hùng Sơn	25/06/2015	
23	600263	6A6	Nguyễn Hoàng Sơn	06/05/2015	
24	600264	6A1	Phạm Kim Sơn	23/10/2015	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 6

Phòng số:12

Tại phòng:312

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600265	6A2	Trương Nam Sơn	24/09/2015	
2	600266	6A1	Vũ Duy Sơn	20/03/2015	
3	600267	6A5	Hoàng Mạnh Tân	23/09/2015	
4	600268	6A3	Đình Việt Thành	19/05/2015	
5	600269	6A7	Nguyễn Minh Thành	30/07/2015	
6	600270	6A6	Nguyễn Phương Thảo	21/03/2015	
7	600271	6A2	Nguyễn Minh Thư	08-07-2015	
8	600272	6A1	Trương Anh Thư	12/03/2015	
9	600273	6A3	Nguyễn Đình Tiến	08/01/2015	
10	600274	6A5	Nguyễn Lâm Mộc Trà	08/06/2015	
11	600275	6A3	Hoàng Huyền Trang	21/11/2015	
12	600276	6A2	Nguyễn Minh Trang	28/12/2015	
13	600277	6A2	Nguyễn Ngọc Bảo Trang	21/08/2015	
14	600278	6A6	Nguyễn Quỳnh Trâm	29/06/2015	
15	600279	6A7	Lã Thục Trinh	17/07/2015	
16	600280	6A2	Mai Chí Trung	23/05/2015	
17	600281	6A6	Nguyễn Phạm Khả Tú	04/10/2015	
18	600282	6A4	Hoàng Anh Tuấn	22/04/2015	
19	600283	6A3	Lã Thái Tuấn	17/07/2015	
20	600284	6A7	Trần Quốc Tuấn	14/11/2015	
21	600285	6A1	Vũ Quốc Tuấn	11/01/2015	
22	600286	6A4	Nguyễn Sơn Tùng	21/05/2015	
23	600287	6A3	Phạm Sơn Tùng	21/04/2015	
24	600288	6A5	Ngô Ngọc Phương Uyên	07/09/2015	
25					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ I
KHỐI 6

Phòng số:13

Tại phòng:313

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	600289	6A5	Nguyễn Hoàng Uyên	08/05/2015	
2	600290	6A1	Nguyễn Ngọc Khánh Vân	16/06/2015	
3	600291	6A2	Chu Tường Vi	01/04/2015	
4	600292	6A6	Nguyễn Khánh Vi	12/10/2015	
5	600293	6A3	Đình Quang Vinh	24/02/2015	
6	600294	6A5	Đình Quốc Vinh	10/11/2015	
7	600295	6A3	Lỗ Gia Vinh	23/09/2015	
8	600296	6A7	Nguyễn Đăng Vinh	15/08/2015	
9	600297	6A3	Triệu Đức Vinh	29/05/2015	
10	600298	6A1	Chu Minh Vũ	27/08/2015	
11	600299	6A6	Hoàng Nguyên Vũ	29/03/2015	
12	600300	6A4	Nguyễn Song Vũ	05/01/2015	
13	600301	6A3	Đỗ Khánh Vy	22/01/2015	
14	600302	6A2	Nguyễn Ngọc Hà Vy	25/01/2015	
15	600303	6A2	Trần Tú Vy	19/09/2015	
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					
25					